

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*ng*

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Chi cục hàng hải: TPHCM, Hải Phòng;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Công**





## PHỤ LỤC I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1647/QĐ-BGTVT  
ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
<b>I- Lĩnh vực hàng hải</b>					
1	B-BGT- 285387-TT	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC)	Thông tư số 28/2019/TT- BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển)
2	B-BGT- 285386-TT	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992)	Thông tư số 29/2019/TT- BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển)







## PHỤ LỤC II NỘI DUNG TTHC TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 1617/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

### 1. Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC)

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ tàu gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu đến một trong các cơ quan sau đây: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển).

- Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến quốc tế;

+ Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài có tổng dung tích trên 1000 GT sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu.

##### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định, vào sổ hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định và vào sổ hồ sơ theo đúng ngày và dấu bưu điện. Ngày vào sổ hồ sơ là căn cứ để tính ngày cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Nếu hồ sơ không đầy đủ thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do những nội dung chưa đáp ứng để tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

##### b) Giải quyết TTHC:

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

#### 1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ:



- Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu;

- Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước Bunker 2001; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra.

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển;

- Cơ quan phối hợp: Không có

**1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**1.8. Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị của chủ tàu.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001;

- Thông tư số 28/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2011;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.



Mẫu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH**  
**VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU**

**APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER**  
**FINANCIAL SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR BUNKER OIL**  
**POLLUTION DAMAGE**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)

To: (Name of the Register of Ship )

Tên chủ tàu .....

Name of shipowner:

Địa chỉ : .....

(Address)

Tên người khai thác tàu (nếu có) : .....

Name of Operator (if any):

Địa chỉ (Address): .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với  
tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001 cho tàu dưới đây:

Kindly request to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil  
liability for bunker oil pollution damage in accordance with the requirements of the  
International Convention on Civil Liability for Bunker Oil Pollution Damage, 2001 for the  
following ship:

Tên tàu: .....

Name of Ship

Quốc tịch:.....

Flag State of Ship

Hồ hiệu/Số IMO:.....

Call sign/IMO Number

Cảng đăng ký:.....

Port of Registry

Loại tàu:.....

Type of Ship

Tổng dung tích:.....

Gross Tonnage

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:

Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)

Tên (Name): .....

Địa chỉ (Address): .....

Tên (Name): .....

Địa chỉ (Address):.....

Loại hình bảo đảm:.....

Type of Security

Thời hạn bảo đảm: .....

Duration of Security:

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm: .....

Name and Address of the Re- insurance Organization

Loại hình tái bảo hiểm: .....

Type of Re-insurance

Thời hạn tái bảo hiểm: .....

Duration of Re-insurance:

.....Ngày .....tháng ..... năm ...

.....Date.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

APPLICANT

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*

*(signature, full name and seal)*



## **2. Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Chủ tàu gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu đến một trong các cơ quan sau đây: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển).

- Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận: Là tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký tàu biển nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định, vào sổ hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Cơ quan đăng ký tàu biển nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định và vào sổ hồ sơ theo đúng ngày và dấu bưu điện. Ngày vào sổ hồ sơ là căn cứ để tính ngày cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với hồ sơ không đúng quy định: Trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ trực tiếp, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản đến chủ tàu đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu;

- Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì chủ tàu phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu



phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;

- Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển;

- Cơ quan phối hợp: Không có

**2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**2.8. Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị của chủ tàu.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính đáp ứng các quy định của Công ước CLC 1992.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001;

- Thông tư số 29/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2011;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.



Mẫu:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist republic of vietnam**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom – Happiness**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH**  
**VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU**

APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER  
FINANCIAL SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR OIL POLLUTION  
DAMAGE

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)

To: (Name of the Register of Ship )

Tên chủ tàu .....

Name of ship's owner:

Địa chỉ : .....

(Address)

Tên người khai thác tàu (nếu có) : .....

Name of Operator (if any):

Địa chỉ (Address): .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối  
với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992 cho tàu dưới đây:

Request kindly to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil  
liability for oil pollution damage in accordance with the requirements of the International  
Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1992 for the following ship:

Tên tàu: .....

*Name of Ship*

Quốc tịch:.....

*Flag State of Ship*

Hồ hiệu/Số

IMO:.....

*Call sign/IMO Number*

Cảng đăng ký:.....

*Port of Registry*

**LuatVietnam**  
Tiện ích văn bản luật



Loại tàu:.....

*Type of Ship*

Tổng dung tích:.....

*Gross Tonnage*

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:

*Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)*

Tên (Name): .....

Địa chỉ (Address): .....

Tên (Name): .....

Địa chỉ  
(Address):.....

.....

Loại hình bảo đảm:.....

*Type of Security*

Thời hạn bảo đảm: .....

*Duration of Security:*

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm:

.....

*Name and Address of the Re- insurance Organization:*

Loại hình tái bảo hiểm: .....

*Type of Re-insurance:*

Thời hạn tái bảo hiểm: .....

*Duration of Re-insurance:*

.....Ngày .....tháng ..... năm .....

.....Date.....

Nghề nghiệp

applicant

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

(signed and named and sealed)